Phụ lục 07
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG TÂN CHÂU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 5, 9, 49, 50, 51 Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL07 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	5	Đường Võ Thị Sáu		
		- Đoạn từ Tôn Đức Thắng - Đinh Tiên Hoàng	12.096	Sửa tên đường (Tên cũ: Đoạn từ Đinh Tiên Hoàng - Tôn Đức Thắng)
2	9	Đường Nguyễn Trãi		
		- Đoạn từ Lê Duẩn - hết đường	10.080	Sửa tên đường (Tên cũ: Đoạn từ Lê Duẩn - Lý Tự Trọng)
3	49	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	792	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)

TT	Số TT PL07 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
4	50	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	756	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Khu tái định cư Đường lộ sau Sông Tiền (nguyên khu)	720	Bổ sung
2		Đường Kênh Sườn 3 (suốt tuyến)	720	Bổ sung
3		Đường Liên kết vùng (Quốc lộ N1): đoạn Quốc Lộ 80b phường Tân Châu đến ranh phường Long Phú		Bổ sung
		- Đoạn từ Quốc Lộ 80B - Võ Nguyên Giáp	5.400	Bổ sung
		- Đoạn từ Võ Nguyên Giáp - Cuối ranh dự án Sao mai	3.700	Bổ sung
		- Đoạn từ Cuối ranh dự án Sao Mai - giáp ranh phường Long Phú	2.014	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	51	Các tuyến đường còn lại	720	Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL07 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Khu vực thuộc các khóm: Khóm Long Thạnh A, Long Thạnh B, Long Thạnh D, Long Thị D**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản	204	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản (chỉ xác định một vị trí)
2	2	Đất trồng cây lâu năm	248	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất trồng cây lâu năm (chỉ xác định một vị trí)
II	**II**	**Khu vực thuộc các khóm: Khóm Long Hưng 1 , Long Hưng 2, Long Thạnh 1**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản	111	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản (chỉ xác định một vị trí)
2	2	Đất trồng cây lâu năm	192	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất trồng cây lâu năm (chỉ xác định một vị trí)